

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 89/2003/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về một số biện pháp xử lý nợ vay vốn đầu tư phát triển để đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và tàu dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ theo Quyết định số 393/TTg ngày 09 tháng 6 năm 1997, Quyết định số 159/1998/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 1998 và Quyết định số 64/2000/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (công văn số 3066/BC-BTS ngày 18 tháng 11 năm 2002),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức lãi suất cho vay và thời hạn vay đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn cải hoán, đóng mới tàu thuyền, mua sắm ngư cụ từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định số 64/2000/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2000 về việc sửa đổi lãi suất cho vay, thời hạn vay và trả nợ vay tín dụng của Quy chế quản lý và sử dụng vốn tín dụng cho các dự án đóng mới, cải hoán tàu đánh bắt và dịch vụ đánh bắt hải sản xa bờ ban hành kèm theo Quyết định số 159/1998/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

- Số dư nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2002 được áp dụng mức lãi suất 5,4%/năm.
- Thời hạn vay vốn không quá 12 năm, kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân các tỉnh, các Bộ, ngành) đang quản lý các

chủ đầu tư vay vốn đóng tàu từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước chủ trì, phối hợp với Quỹ Hỗ trợ phát triển, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thủy sản tổ chức chỉ đạo xử lý nợ vay theo hướng:

1. Phân loại các chủ đầu tư để có biện pháp xử lý cụ thể:

1.1 Đối với các chủ đầu tư sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đang trả được nợ theo hợp đồng tín dụng, được mua lại con tàu đang sử dụng (nếu có nhu cầu) và phải trả ngay một lần số nợ gốc còn lại cho tổ chức cho vay; hoặc nếu có nhu cầu vay thêm vốn thì các tổ chức cho vay xem xét cho vay tiếp theo quy định hiện hành về cho vay thương mại.

1.2. Đối với các chủ đầu tư có khả năng trả được nợ, nhưng cố tình chây ỳ, không trả nợ thì không gia hạn, giãn nợ. Nếu trong vòng 6 tháng, kể từ ngày kiểm tra, mà vẫn không trả đủ nợ theo hợp đồng tín dụng thì chính quyền địa phương cùng với các cơ quan liên quan phối hợp với tổ chức cho vay lập biên bản, thu hồi con tàu để bán đấu giá thu hồi nợ.

1.3. Đối với những chủ đầu tư sử dụng vốn vay sai mục đích: kiểm tra, lập biên bản, kê biên tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay này; chuyển số dư nợ sang khoản vay thương mại và chuyển tài sản kê biên thành tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Nhà nước.

1.4. Đối với các chủ đầu tư sản xuất kinh doanh thua lỗ, đời sống gặp khó khăn, hoặc để tàu nằm bờ không đi sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng:

a. Các chủ đầu tư có tay nghề, có khả năng tổ chức sản xuất kinh doanh, nhưng do nguyên nhân khách quan, hoặc thiếu vốn mà chưa trả được nợ đúng hạn thì xem xét cho gia hạn, giãn nợ, định lại kỳ hạn trả nợ, nhưng không được vượt quá thời hạn trả nợ vay theo quy định tại điểm 2 Điều 1 của Quyết định này; hoặc nếu có phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả thì các tổ chức cho vay xem xét cho vay tiếp theo quy định hiện hành về cho vay thương mại để đảm bảo thu hồi được nợ gốc và lãi. Sau khi đã xử lý theo phương thức nêu trên, chủ đầu tư vẫn không trả được nợ vay thì cho phép chuyển đổi chủ đầu tư.